

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 8 - 2024

“V/v tranh chấp về không công nhận
vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toàn

Bà Lê Thu Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Nam Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/6/2024 về việc “tranh chấp về không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Mai Tuyết N, sinh năm 1974

Địa chỉ: tổ 50B, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt

2. **Bị đơn:** Anh Vũ Huy L, sinh năm 1969

Địa chỉ: tổ 50B, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai Tuyết N trình bày:

Chị và anh Vũ Huy L tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 và đã có 03 con chung, tuy nhiên do một số vướng mắc về giấy tờ, thủ tục nên từ năm 1993 đến nay chị và anh L chưa đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hiện tại chị và anh L đang chung sống tại tổ 50B, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian gần đây, trong cuộc sống chung luôn xảy ra những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa. Chị N muốn ly hôn với anh L tuy nhiên do chị và anh L không có đăng ký kết hôn nên chị đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Vũ Huy L là vợ chồng.

Về con chung: quá trình chung sống, chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L có 03 con chung là Vũ Hải A - sinh ngày 07/9/1993, Vũ Quỳnh T - sinh ngày 22/11/1999 và Vũ Huy H - sinh ngày 15/6/2017

Trong đơn khởi kiện chị N đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Huy H đến khi thành niên, yêu cầu anh Vũ Huy L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị N đồng ý với quan điểm của anh L đề nghị được cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung thành niên.

Con chung Vũ Hải A và Vũ Quỳnh T đến nay đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Huy L trình bày:

Anh L xác nhận việc anh và chị Mai Tuyết N làm đám cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay nhưng không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay anh L và chị N đều không muốn tiếp tục cuộc sống chung nên anh L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N, đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị N là vợ chồng.

Về con chung: Anh và chị N có 03 con chung là Vũ Hải A - sinh ngày 07/9/1993, Vũ Quỳnh T - sinh ngày 22/11/1999 và Vũ Huy H - sinh ngày 15/6/2017. Anh L đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Huy H đến khi thành niên và đề nghị được cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung thành niên.

Con chung Vũ Hải A và Vũ Quỳnh T đến nay đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại tổ 50B, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thể hiện: chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L hiện đang chung sống như vợ chồng tại tổ 50B, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và có 03 con chung.

Tòa án cũng đã tiến hành hỏi ý kiến, nguyện vọng của cháu Vũ Huy H là con chung của chị N và anh L, cháu H có nguyện vọng muốn được ở cùng với mẹ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Tuyết N, không công nhận chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L là vợ chồng.

Về con chung: đề nghị giao con chung Vũ Huy Hoàng - sinh ngày 15/6/2017 cho chị Mai Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Vũ Huy L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Mai Tuyết N khởi kiện tranh chấp về việc không công nhận vợ chồng với bị đơn – anh Vũ Huy L có nơi cư trú tại tổ 50B, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay, có đủ điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật*

này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”(khoản 1 Điều 9); *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”* (khoản 1 Điều 14); *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”* (khoản 2 Điều 53).

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ...”*.

Như vậy theo các quy định của pháp luật thì quan hệ giữa chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Đến nay anh chị đều xác nhận quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, anh chị có nguyện vọng không tiếp tục chung sống hay đăng ký kết hôn nữa. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Mai Tuyết Tuyết Nhung và anh Vũ Huy L là vợ chồng.

[3] Về con chung:

Chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L có 03 con chung là Vũ Hải A - sinh ngày 07/9/1993, Vũ Quỳnh T - sinh ngày 22/11/1999 và Vũ Huy H - sinh ngày 15/6/2017. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Huy H đến khi thành niên và đồng ý anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung thành niên. Xét yêu cầu của chị N thì thấy: Anh Vũ Huy L cũng đồng ý với yêu cầu của chị N, cháu Vũ Huy H có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, thì yêu cầu của chị N là có căn cứ để chấp nhận.

Con chung Vũ Hải A - sinh ngày 07/9/1993, Vũ Quỳnh T - sinh ngày 22/11/1999 đều đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần hoặc không có khả năng lao động, chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về tài sản chung:

Chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung:

Chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L xác nhận vợ chồng không có nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: chị Mai Tuyết N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận vợ chồng. Anh Vũ Huy L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Tuyết N, không công nhận chị Mai Tuyết N và anh Vũ Huy L là vợ chồng.

Về con chung: Chị Mai Tuyết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Vũ Huy H - sinh ngày 15/6/2017 đến khi thành niên. Anh Vũ Huy L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2024 đến khi con chung thành niên.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Mai Tuyết N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 27/6/2024 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00001001 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị N

đã nộp đủ án phí. Anh Vũ Huy L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hương